

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST

Ngày 28-8-2019

“Xác định cha cho con”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Cầm.

2. Ông Trần Bá Vạn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2019 về việc “Xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: *Chị Phạm Hồng N*, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn D, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: *Anh Nguyễn Mạnh H*, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Số nhà 18/60 đường G, phường T, thành phố Nam Định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. *Anh Nguyễn Đức M*, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn G, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

2. *Cháu Nguyễn Như N*, sinh ngày 15-6-2015.

Địa chỉ: Thôn D, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo pháp luật của cháu N là: *Chị Phạm Hồng N*, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn D, xã M, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

Là mẹ đẻ của cháu N.

Tại phiên tòa: Vắng mặt chị N, anh H và anh M (Chị N và anh H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; anh M vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Phạm Hồng N đồng thời là người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Như N, trình bày:

Năm 2010, chị có đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Đức M ở xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống, chị và anh M có 01 con chung là cháu Nguyễn Hạ V, sinh ngày 22-11-2010. Đến năm 2012, anh M vi phạm pháp luật, dẫn dắt gái mại dâm từ Quất Lâm lên các nhà hàng ở Hà Nội để hoạt động và đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt hơn 04 năm tù về tội Môi giới mại dâm. Sau khi anh M vào trại giam Thanh Chương, tỉnh Nghệ An để chấp hành án thì khoảng 1 – 2 tháng sau, chị cũng đưa cháu Nguyễn Hạ V về nhà bố mẹ đẻ ở xã M, huyện V, tỉnh Nam Định để sinh sống. Chị và anh M sống ly thân từ đó. Thời gian anh M chấp hành án trong trại giam thì chị không vào trại giam để thăm gặp anh M lần nào.

Đồng thời, trong thời gian anh M đang chấp hành án tại trại giam thì chị có gặp gỡ, đi lại quan hệ sống chung như vợ chồng với anh Nguyễn Mạnh H ở thành phố Nam Định. Kết quả là chị và anh H đã có một con chung với nhau là cháu Nguyễn Như N, sinh ngày 15-6-2015. Đến năm 2016, sau khi anh M chấp hành xong án phạt tù thì chị và anh M đã hoàn thiện thủ tục ly hôn. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 81/2016/QĐST-HNGĐ ngày 18-6-2016 của Tòa án nhân dân huyện Y đã quyết định công nhận thuận tình ly hôn giữa chị và anh M; về con chung đã giao cho chị được quyền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hạ V. Còn cháu Nguyễn Như N không phải con chung của chị và anh M nên chị và anh M không yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Y xem xét, giải quyết.

Ngày 04-11-2017, Hội đồng khoa học Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền – Gentis đã kết luận: Anh Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 06-4-1969 và cháu Nguyễn Như N, sinh ngày 15-6-2015 có quan hệ huyết thống: Cha – Con.

Nay cháu Nguyễn Như N đến tuổi đi học nhưng vẫn chưa có giấy khai sinh nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xác định anh Nguyễn

Mạnh H là bố đẻ của cháu Nguyễn Như N để bảo đảm các quyền, lợi ích cho cháu N.

* Tại bản tự khai ngày 06-6-2019 thì bị đơn là anh Nguyễn Mạnh H trình bày:

Khoảng tháng 6-2014, anh có gặp gỡ, đi lại và quan hệ sống chung như vợ chồng với chị Phạm Hồng N, sinh năm 1992; cư trú tại: Thôn D, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định. Thời điểm đó chị N đã đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Đức M tại cơ quan có thẩm quyền và vì anh M lúc đó đang chấp hành án phạt tù trong trại giam Thanh Chương, tỉnh Nghệ An nên chị N chưa làm các thủ tục để ly hôn với anh M được. Trong thời gian anh và chị N chung sống với nhau như vợ chồng thì anh và chị N đã có 01 con chung với nhau là cháu Nguyễn Như N, sinh ngày 15-6-2015. Đến năm 2016, sau khi anh M chấp hành xong án phạt tù thì chị N và anh M đã hoàn thiện thủ tục ly hôn. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 81/2016/QĐST-HNGĐ ngày 18-6-2016 của Tòa án nhân dân huyện Y đã quyết định công nhận thuận tình ly hôn giữa chị N và anh M. Do cháu Nguyễn Như N không phải con chung của chị N và anh M nên chị N và anh M không yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Y xem xét, giải quyết.

Ngày 04-11-2017, Hội đồng khoa học Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền - Gentis đã kết luận: Anh và cháu Nguyễn Như N, sinh ngày 15-6-2015 có quan hệ huyết thống: Cha - Con.

Về yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Hồng N thì anh hoàn toàn nhất trí và không có yêu cầu phản tố gì. Mặc dù cháu N sinh ra trong thời gian hôn nhân hợp pháp giữa chị N và anh M nhưng anh khẳng định cháu N là con ruột của anh. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án huyện V xác định anh là cha đẻ của cháu N để anh tiến hành các thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu N.

* Tại biên bản lấy lời khai ông Nguyễn Văn C (Là bố đẻ của anh Nguyễn Đức M) ngày 08-8-2019, ông C trình bày:

Hiện nay, anh M đi làm ăn ở thành phố Hồ Chí Minh, không có mặt ở nhà nhưng vẫn thường xuyên liên lạc về với ông bằng điện thoại di động. Ông đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án số 58/2019/TLST-HNGĐ ngày 05-6-2019 và Giấy triệu tập số 116 ngày 05-6-2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng nêu trên của Tòa án V thì ông đã gọi điện cho anh M để thông báo sự việc. Anh M đã biết Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định thụ lý vụ án nêu trên và có nói qua điện thoại với ông là: Cháu Nguyễn Như N, sinh ngày 15-6-2015 không phải là con đẻ của anh; anh không liên quan gì đến cháu N. Vì lý do chị N sinh cháu N trong thời gian anh đang chấp hành

án trong trại giam. Do cháu N là con riêng của chị N nên khi anh và chị N giải quyết việc ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định, anh đã không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về cháu N.

Ông C khẳng định cháu Nguyễn Như N không phải là con đẻ của anh Nguyễn Đức M, không phải là cháu nội của ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý giải quyết vụ án đến khi có Quyết định xét xử và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Các đương sự đã được tổng đạt đầy đủ hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án. Tại phiên tòa vắng mặt tất cả các đương sự nhưng họ đã có văn bản yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt họ, vì vậy việc xét xử vắng mặt các đương sự của Tòa án là đúng pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 4 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 89, 91, khoản 2 Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuyên bố anh Nguyễn Mạnh H là cha đẻ của con Nguyễn Như N, sinh ngày 15-6-2015.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Việc khởi kiện “Xác định cha cho con” của chị Phạm Hồng N không phải nộp tạm ứng án phí, án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn là anh Nguyễn Mạnh H đăng ký hộ khẩu thường trú tại Số nhà 18/60 đường G, phường T, thành phố Nam Định nhưng anh Nguyễn Mạnh H và chị Phạm Hồng N đã có văn bản thỏa thuận yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V – nơi chị N cư trú để giải quyết do đó Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các đương sự đều được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, tại phiên tòa vắng mặt nhưng nguyên đơn, bị đơn đã có văn bản gửi Tòa án đề nghị giải quyết vụ án vắng mặt do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung:

Trên cơ sở nội dung trình bày của các đương sự, tài liệu chứng cứ do các đương sự cung cấp và tài liệu do Tòa án thu thập được, thể hiện: Khoảng từ năm 2014, trong thời gian sống ly thân với chồng là anh Nguyễn Đức M (Anh M đang chấp hành án ở trại giam) thì chị Phạm Hồng N có quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Mạnh H và có thai với anh H. Đến ngày 15-6-2015, chị N sinh một con gái, đặt tên là Nguyễn Như N.

Tại phiếu kết quả phân tích ADN ngày 04-11-2017 của Hội đồng khoa học Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền - Gentis đã kết luận: Anh Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 06-4-1969 và cháu Nguyễn Như N, sinh ngày 15-6-2015 có quan hệ huyết thống: Cha – Con với độ tin cậy là 99,999985814336%.

Như vậy, chị Phạm Hồng N yêu cầu Tòa án xác định anh Nguyễn Mạnh H là cha đẻ của cháu Nguyễn Như N để đảm bảo các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật cho anh Nguyễn Mạnh H và cháu Nguyễn Như N là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 90, khoản 1 Điều 91, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân gia đình nên cần được chấp nhận.

[3] Về án phí: Việc khởi kiện “Xác định cha cho con” của chị Phạm Hồng N không phải nộp tạm ứng án phí, án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 4 Điều 28; Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 90, khoản 1 Điều 91, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Hồng N.

Xác định anh Nguyễn Mạnh H sinh năm 1969, địa chỉ: Số nhà 18/60 đường G, phường T, thành phố Nam Định là cha đẻ của cháu Nguyễn Như N, sinh ngày 15-6-2015 (Tên và ngày tháng năm sinh của cháu N được xác định theo Giấy chứng sinh số 23, quyển số 45 cấp ngày 15-6-2015 của Bệnh viện phụ sản Nam Định).

2. Về án phí: Chị Phạm Hồng N được miễn toàn bộ án phí dân sự. Chị N được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại Biên lai thu tạm

ứng án phí, lệ phí Tòa án số BB/2012/09951 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định.

Chị Phạm Hồng N, anh Nguyễn Mạnh H và anh Nguyễn Đức M vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Gấm